UBND THỊ XÃ BẾN CÁT
**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Số: 15 /PGDĐT-KHTC

V/v thẩm tra dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bến Cát, ngày 03 tháng 01 năm 2023*

Kính gửi:
- Kho bạc Nhà nước Bến Cát;
- Trường THCS Thới Hòa.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước tại Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1010/QĐ-PGDĐT ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 (tại Phụ lục III.5);

Căn cứ Tờ trình số 01/TTr-THCSTH ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Trường THCS Thới Hòa về việc thẩm tra dự toán ngân sách năm 2023 cho Trường THCS Thới Hòa.

Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Bến Cát có ý kiến như sau:

Thống nhất thẩm tra dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 với số tiền 15.974.682.820 đồng (*Mười lăm tỷ chín trăm bảy mươi bốn triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn tám trăm hai mươi đồng*).

Trong đó:

- Nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên (nguồn 13): 14.041.347.463 đồng.

- Nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên (nguồn 12): 1.933.335.357 đồng.

*(Đính kèm thẩm tra dự toán chi tiết)*

Được quét bằng CamScanner

Đối với các nội dung chi cần phải có ý kiến chấp thuận của cấp có thẩm quyền. Đơn vị phải chủ động xin chủ trương thực hiện các nội dung chi phục vụ công tác chuyên môn, hội nghị,..... và chịu trách nhiệm với số lượng đại biểu, định mức, nội dung chi và thanh quyết toán chứng từ theo quy định hiện hành./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Lưu VT, KHTC.

**TRƯỞNG PHÒNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỊ XÃ BẾN CÁT
TX. BẾN CÁT - T. BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Phú Hải

Được quét bằng CamScanner

UBND THỊ XÃ BẾN CÁT
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# THẨM TRA DỰ TOÁN NĂM 2023 TRƯỜNG THCS THỚI HÒA

*(Ban hành kèm theo Công văn số 15 /PGDDT-KHTC ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Bến Cát)*

*ĐVT: đồng*

| STT | NỘI DUNG | SỐ TIỀN | GHI CHÚ |
|---|---|---|---|
| *1* | *2* | *3* | *4* |
| **I** | **Nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên (nguồn 13 - đã trừ 10% tiết kiệm)** | **14.041.347.463** | |
| 1 | Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương. | 10.727.647.463 | |
| 2 | Chi bộ máy sau khi trừ 10% tiết kiệm cải cách tiền lương và huy động nguồn thu (nếu có). | 2.279.700.000 | |
| 3 | Chi hoạt động giảng dạy và học tập. | 1.034.000.000 | |
| **II** | **Nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên (nguồn 12)** | **1.933.335.357** | |
| **1** | **Thừa giờ** | **1.327.674.597** | |
| **2** | **Mua sắm + sửa chữa lớn** | **0** | |
| | - Sửa chữa | | |
| | - Mua sắm TSCĐ - CCDC | | |
| **3** | **Hỗ trợ chi phí học tập** | **5.400.000** | |
| | Số học sinh | 4 | |
| | Định mức: số học sinh x 150.000 đồng/học sinh/tháng x 9 tháng. | 5.400.000 | |
| **4** | **Tiền tết** | **212.000.000** | |
| | Số CB - GV - CNV: | 106 | |
| | Định mức: 2.000.000 đồng/người. | 212.000.000 | |
| **5** | **Hỗ trợ theo Nghị quyết 07/2019/NQ-HĐND ngày 31/7/2019.** | **257.800.760** | |
| **5.1** | **Hỗ trợ nhân viên phục vụ** | **12.000.000** | |
| | - Số người | 2 | |
| | - Số tiền (500.000 đồng/người/tháng) | 12.000.000 | |
| **5.2** | **Hỗ trợ nhân viên bảo vệ** | **21.600.000** | |
| | - Số người | 3 | |
| | - Số tiền (600.000 đồng/người/tháng) | 21.600.000 | |
| **5.3** | **Hỗ trợ tiền trang phục nhân viên bảo vệ** | **1.800.000** | |
| | - Số người | 3 | |
| | - Số tiền (600.000 đồng/2 bộ/người/năm) | 1.800.000 | |
| **5.4** | **Hỗ trợ viên chức phụ trách công tác thư viện** | **3.576.000** | |
| | - Số người | 1 | |
| | - Số tiền: 0.2 x mức lương cơ sở/người/tháng. | 3.576.000 | |
| **5.5** | **Hỗ trợ 30% mức lương đang hưởng và phụ cấp chức vụ (nếu có) cho công chức, viên chức, nhân viên có gốc tuyển dụng là giáo viên không trực tiếp giảng dạy,...** | **182.858.760** | |
| | - Số người | 8 | |
| | - Số tiền: | 182.858.760 | |
| **5.6** | **Hỗ trợ "Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11"** | **21.200.000** | |
| | - Số người | 106 | |
| | - Số tiền (200.000 đồng/người) | 21.200.000 | |

Được quét bằng CamScanner

| STT | NỘI DUNG | SỐ TIỀN | GHI CH |
|---|---|---|---|
| 1 | 2 | 3 | 4 |
| 5.7 | **Hỗ trợ công chức, viên chức điều động, phân công công tác ở các địa phương khác nơi đăng ký thường trú** | **2.250.000** | |
| | **- Từ 20km đến 40km** | 900.000 | |
| | + Số người | 1 | |
| | + Số tiền (100.000 đồng/người/tháng x 12 tháng) | 900.000 | |
| | **- Trên 40km** | **1.350.000** | |
| | + Số người | 1 | |
| | + Số tiền (150.000 đồng/người/tháng x 12 tháng) | 1.350.000 | |
| 5.8 | **Hỗ trợ tiền thuê nhà trọ (thời điểm được điều động, phân công phải sau thời điểm đăng ký thường trú). Thời gian được hưởng chế độ hỗ trợ là 5 năm.** | **12.516.000** | |
| | - Số người | 1 | |
| | - Số tiền: 0.7 x mức lương cơ sở/người/tháng x 12 tháng. | 12.516.000 | |
| 6 | **Hỗ trợ theo Nghị quyết 05/2019/NQ-HĐND ngày 31/7/2019.** | **130.460.000** | |
| 6.1 | **Hỗ trợ giáo viên có trình độ sau đại học (thạc sĩ).** | **80.460.000** | |
| | - Số người | 3 | |
| | - Số tiền: 1.5 x mức lương cơ sở/người/tháng (hưởng 5 năm). | 80.460.000 | |
| 6.2 | **Đào tạo (đi học theo QĐ sở,...)** | **50.000.000** | |
| | Đào tạo tập huấn dài hạn (khuyến khích tự đào tạo) | 50.000.000 | |
| | **TỔNG KINH PHÍ** | **15.974.682.820** | |

Được quét bằng CamScanner